

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/LĐ-ST

Ngày: 21 - 11 - 2019

V/v: Tranh chấp về yêu cầu ký
Hợp đồng lao động; tranh chấp về
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo
hiểm thất nghiệp và tranh chấp về
trách nhiệm của người sử dụng lao
động đối với người bị tai nạn lao
động

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Vương Thị Khánh Loan - Cán bộ hưu trí từng làm việc tại Liên Đoàn Lao động thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý: 02/2019/TLST-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp yêu cầu ký Hợp đồng lao động; tranh chấp về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tranh chấp về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-ST ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Huy T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh H; Địa chỉ liên hệ: Số Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Y;

Người đại diện theo ủy quyền của anh T (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 10 năm 2018): Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ liên hệ: Số Khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.H.P;

Địa chỉ: Tổ 15A, ấp P, xã I, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Nguyễn, sinh năm 1973; Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn (theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 8 năm 2019): ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1972; địa chỉ liên hệ: đường Đồng Khởi, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc ngày 04/10/2019, anh Lê Huy T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 10/5/2018, anh T được Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.H.P (gọi tắt là Công ty Đ.H.P) tuyển dụng vào làm việc với công việc chính là thợ hàn cơ khí, mức lương 8.840.000đồng/tháng. Công ty Đ.H.P cam kết ký hợp đồng thời hạn 03 năm, cho ăn một bữa trưa, thực hiện các chế độ khác theo quy định pháp luật. Sau khi thỏa thuận thì anh T vào làm việc nhưng Công ty Đ.H.P không thực hiện việc ký hợp đồng bằng văn bản nên anh T không tham gia được các chế độ bảo hiểm. Anh T có ý kiến nhưng Công ty Đ.H.P không giải quyết, vì cuộc sống nên anh vẫn làm.

Trong thời gian đang làm việc, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/8/2018 tại Công trình thuộc địa phận xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu thuộc Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M thì bị tai nạn lao động, anh T bị té từ trên cao xuống và được đồng nghiệp đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện 7B – tỉnh Đồng Nai. Theo Giấy chứng nhận thương tích số ngày 10/10/2018 thể hiện anh T vị gãy 1/3 giữa xương chày trái. Khi xảy ra tai nạn, Công ty Đ.H.P không lập biên bản điều tra vụ việc tai nạn, không cho đi giám định y khoa để biết kết quả mức suy giảm khả năng lao động, không trả lương những ngày nghỉ việc do tai nạn lao động. Sau khi điều trị thì anh T không còn làm việc cho Công ty Đ.H.P.

Anh T khởi kiện yêu cầu yêu cầu Công ty TNHH MTV Đ.H.P:

- Phải ký Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;

- Truy đóng các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp kể từ khi anh T vào làm việc;

- Buộc Công ty phải bồi thường số tiền do suy giảm khả năng lao động mức 35% là: 8.840.000đồng x 11.5 tháng lương = 101.660.000 đồng;

- Trả tiền lương những ngày bị tai nạn lao động từ 23/8/2018 đến khi đi làm lại, dự tính đến 23/8/2019 là: 8.840.000 đồng x 12 tháng = 106.00.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của anh T là ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.H.P có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành H trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.H.P (gọi tắt là Công ty Đ.H.P) được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp vào tháng 01/2014. Trụ sở chính hoạt động tại tổ 15A Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Anh Lê Huy T cho rằng vào ngày 23/8/2018 bị tai nạn lao động tại công trường của Công ty Đ.H.P tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, Công ty Đ.H.P khẳng định Công ty không có công trường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.

Theo đơn kiện, anh T yêu cầu Công ty thanh toán tổng cộng 207.740.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) và yêu cầu Công ty ký hợp đồng lao động và thực hiện các chế độ lao động thì Công ty không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Vì đặc thù ngành nghề xây dựng, mỗi khi Công ty có công trình ở đâu thì thuê công nhân tại địa phương và thỏa thuận trả tiền ngay sau mỗi ngày làm việc (tiền lương đã gồm các chế độ bảo hiểm), mỗi tháng thuê khoảng 3 đến 4 ngày đối với 1 công nhân, vì công trình có giá trị nhỏ. Công ty Đ.H.P không có ký hợp đồng lao động với anh Lê Huy T. Công ty Đ.H.P đề nghị quý tòa căn cứ hồ sơ và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Ông Hải đề nghị xét xử vắng mặt do bận công việc.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện anh T đưa ra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh từng được Công ty Đ.H.P tuyển dụng làm việc và xảy ra tai nạn lao động khi làm việc cho Công ty Đ.H.P. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Anh Lê Huy T khởi kiện Công ty TNHH MTV Đ.H.P về yêu cầu ký Hợp đồng lao động, thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chế độ đối với người bị tai nạn lao động. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định anh T là nguyên đơn, Công ty TNHH MTV Đ.H.P là bị đơn. Căn cứ Điều 18, 144, 186 Bộ luật Lao động, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp yêu cầu ký Hợp đồng lao động, tranh chấp về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tranh chấp về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động”.

- **Về thẩm quyền giải quyết:** Công ty TNHH MTV Đ.H.P có địa chỉ trụ sở tại phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 01 Điều 32, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về thủ tục tố tụng khác:** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H và đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Thành H có

đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huy T yêu cầu công ty ký hợp đồng lao động, thực hiện chế độ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:

Anh T cho rằng đã được Công ty TNHH MTV Đ.H.P tuyển dụng vào làm việc với công việc chính là thợ hàn cơ khí từ ngày 10/5/2018 nhưng công ty không tiến hành ký hợp đồng lao động. Phía Công ty TNHH MTV Đ.H.P không thừa nhận việc có tuyển dụng anh T.

Tại điều 18 Bộ luật Lao động quy định “*Trước khi nhận người lao động vào làm việc, người sử dụng lao động và người lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động.*”

Như vậy, giao kết hợp đồng là trách nhiệm, quyền lợi của cả hai bên. Anh T cho rằng vì cần công việc nên dù Công ty không ký hợp đồng lao động nhưng anh vẫn làm việc, đó là tự mình vi phạm quy định của pháp luật về lao động làm ảnh hưởng quyền lợi của bản thân. Anh T không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về việc có làm việc, được trả lương bởi Công ty TNHH MTV Đ.H.P và thực tế hiện nay anh T không làm việc cho Công ty TNHH MTV Đ.H.P. Do đó không có căn cứ để buộc Công ty TNHH MTV Đ.H.P ký hợp đồng lao động với anh T.

Do không chứng minh được có làm việc cho Công ty TNHH MTV Đ.H.P nên việc anh T yêu cầu Công ty TNHH MTV Đ.H.P tham gia, thực hiện việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Lao động là không có cơ sở.

2.2. Về việc anh T yêu cầu Công ty TNHH MTV Đ.H.P bồi thường do suy giảm khả năng lao động, trả tiền lương những ngày bị tai nạn lao động:

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 145 Bộ luật lao động “*Quyền của người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*

1. Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

2. Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà người sử dụng lao động chưa đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội,

thì được người sử dụng lao động trả khoản tiền tương ứng với chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

Việc chi trả có thể thực hiện một lần hoặc hằng tháng theo thỏa thuận của các bên.”

Khi khởi kiện, anh T khai bị tai nạn tại công trường thuộc xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; sau đó khai lại là công trường thuộc Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Theo cung cấp của Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M (*bút lục 135*), Công ty TNHH MTV Đ.H.P có ký kết hợp đồng và thi công cho Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M trong thời hạn 5 tháng từ ngày 09/4/2018. Tuy nhiên, Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M không kiểm soát về người mà ông Trần Văn Nguyễn – Giám đốc Công ty TNHH MTV Đ.H.P sẽ trực tiếp kiểm soát và dẫn người vào làm việc hàng ngày tại công trình (công ty giao khoán). Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M không biết vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/8/2018 có xảy ra tai nạn tại trụ sở Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M thuộc xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu như anh T khai hay không.

Như đã nhận định tại mục 2.1, anh T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được tuyển dụng và làm việc cho Công ty TNHH MTV Đ.H.P. Sự việc xảy ra tai nạn vào ngày 23/8/2018 không được phía Công ty TNHH MTV Đ.H.P, Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M thừa nhận và anh T cũng không đưa ra được các chứng cứ nào khác thể hiện tai nạn xảy ra trong thời gian lao động khi anh đang làm việc cho Công ty TNHH MTV Đ.H.P. Bản thân anh T thừa nhận khi xảy ra tai nạn lao động tại trụ sở Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M & M thì không báo chính quyền địa phương, không có biên bản lập ghi nhận tai nạn lao động xảy ra.

Anh T có cung cấp người làm chứng là anh Nguyễn Hữu H (*BL 127*) tuy nhiên anh H cũng không có căn cứ chứng minh đã từng được tuyển dụng vào làm việc cho Công ty TNHH MTV Đ.H.P nên lời khai của anh H không chứng minh được nội dung anh T khởi kiện.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định về khai báo tai nạn lao động quy định: *“khi xảy ra tai nạn lao động tại nơi làm việc thì người bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải báo ngay cho người phụ trách trực tiếp, hoặc người sử dụng lao động biết để có biện pháp xử lý”*; Tại điểm d khoản 1 Điều 34 Luật an toàn, vệ sinh lao động thì *“khi xảy ra tai nạn lao động với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động thì gia đình nạn*

nhân hoặc người phát hiện có trách nhiệm khai báo với UBND xã, phường nơi xảy ra tai nạn lao động”. Như vậy, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc khi bị tai nạn lao động anh T đã thực hiện việc báo cho công ty Đ.H.P hoặc UBND xã Tân An về tai nạn lao động để làm căn cứ để giải quyết việc bồi thường cũng như được hưởng các chế độ liên quan đến tai nạn lao động

Từ các nhận định trên, không có căn cứ để buộc Công ty TNHH MTV Đ.H.P thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động; do đó yêu cầu khởi kiện của anh T không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về ý kiến của những người tham gia tố tụng và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

- Xét ý kiến của đại diện nguyên đơn không phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận; ý kiến của đại diện bị đơn phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Huy T phải chịu 300.000đồng án phí yêu cầu ký hợp đồng lao động; không phải chịu án phí lao động sơ thẩm các yêu cầu còn lại (có đơn xin miễn giảm tiền án phí đề ngày 21/11/2019).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, 35, 39, 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 18, 144, 145, 186 và Điều 201, 202 Bộ luật Lao động; Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Huy T đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Đ.H.P về việc “Tranh chấp về yêu cầu ký Hợp đồng lao động, tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tranh chấp về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động”.

2. Về án phí: anh Lê Huy T phải chịu 300.000đồng án phí yêu cầu ký hợp đồng lao động; không phải chịu án phí lao động sơ thẩm các yêu cầu còn lại.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Huệ